

Bản án số: 276/2026/HSST
Ngày: 19/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Kim Hoa**

Bà Đỗ Thị Ngọc Vân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Ông Lê Anh Tú** – Thư ký Toà án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2026/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2026/QĐXXST – HS ngày 02/6/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N T A** Sinh ngày: 04/3/2007 tại: Phú Thọ

Tên gọi khác: Không

HKTT: Khu 1 (Đồng T), xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở: Không cố định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Nguyễn Thành L Sinh năm 1983

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nguyệt N Sinh năm 1986

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự: ngày 18/09/2024 Công an huyện Thanh Thủy, Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Mức phạt tiền 3.250.000 đồng. N T A chưa nộp phạt.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 13/3/2026, đến ngày 19/3/2026 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1999; Địa chỉ: cụm Gia Thụy, phường Bồ Đề, TP. Hà Nội
- Cháu Phạm Nguyễn Vinh Q, sinh ngày 28/9/2010; Địa chỉ: xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Ông Phạm Quang V, sinh năm 1987.
(Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; cháu Q, anh V vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/03/2026 Phạm Thế H (Sinh ngày 09/12/2009, 16 tuổi 03 tháng 02 ngày; HKTT: xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ) và Nguyễn Vinh Q (Sinh ngày: 28/09/2010, 15 tuổi, 5 tháng, 11 ngày, HKTT: xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ) đi đến quán nước của bà Lương Thị H (Sinh năm 1963, trú tại: Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Hà Nội) để mua nước và bìm bìm. Sau khi mua nước và bìm bìm thì H chuyển khoản cho bà H nhưng do mạng lỗi, bà H nói chưa nhận được tiền, thì H có lời nói trêu bà H và yêu cầu đưa nước và bìm bìm cho H cầm về. Lúc này Nguyễn Đức T (Sinh năm 1999, trú tại: cụm Gia Thụy, Bồ Đề, Hà Nội) cũng đang ngồi uống nước tại quán, nghe thấy H trêu bà H và có lời nói chửi bới lung tung, T cho rằng H vô lễ với bà H nên có hỏi H là “Mày chửi cái gì ?” dẫn đến giữa H và T xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. H nảy sinh ý định đánh T nên H bảo Q về gọi N T A ra để đánh T. Sau khi Q đi về gọi A, thì giữa H và T không cãi nhau nữa, T vẫn ngồi uống nước, còn H vẫn đứng đợi tại quán bà H. Khoảng 05 phút sau T đứng dậy định đi về nhà thì H nói giọng thách thức với T: “Mày đi về à, Sợ à?”. Thấy H nói vậy, T nghĩ đến việc Q về để gọi thêm người đến cùng H đánh T, sợ bị đánh nên T đứng dậy thanh toán tiền cho bà H, để đi về. Nhưng H không muốn cho T về nên đã cố ý gây sự, thách thức, tiến lại gần T, H dùng vai đẩy, huých vào người T, hai bên xảy ra giằng co, kéo đẩy nhau ra khu vực giữa đường Hoàng Như Tiếp và được người dân có mặt ở đây can ngăn, kéo T và bị can H ra xa nhau. Sau đó H tiếp tục xông đến tấn công, dùng chân tay không đánh T. Để tự vệ T có phản kháng lại và vật H ngã xuống đường. Đúng lúc này A và Q đến nơi, thấy H và T đang vật nhau thì xông vào dùng chân tay không đánh T. Bị Q và A đánh nên T có buông H ra, để chống đỡ, phản kháng lại các đòn đánh của A và Q. H nhận thấy đánh không lại được T nên H vào quán lấy 01 cây mía đã cạo vỏ dài khoảng hơn 1,4m tại quán nước của bà H đi ra để đánh T. Thấy H cầm cây mía nên T bỏ chạy, H cầm cây mía đuổi theo chửi và dùng cây mía vụt vào người T. Thấy vậy, A cũng vào quán lấy 01 cây mía cạo vỏ dài khoảng 1,4m lao về phía H đang đuổi đánh T mục đích cùng H đánh T, nhưng A bị bà H giữ và lấy lại cây mía. H cầm cây mía đuổi đánh T trên đường phố Hoàng Như

Tiếp, được người dân có mặt tại đây can ngăn, hô báo Công an thì H, A không đuổi theo đánh T nữa, H quay lại trả cây mía cho bà H. Sau đó H cùng A và Q đi về ngủ tại Hoàng Như Tiếp. Đến ngày 12/03/2026, sự việc đánh nhau, gây rối trật tự công cộng của H, Q, A đã được nhiều người dân đăng tải lên các trang mạng xã hội, các bài đăng nhận được nhiều lượt bình luận và chia sẻ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.

Ngày 13/03/2026 H, Q, A đã chủ động đến Công an phường Bồ Đề đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của bà Lương Thị H (Sinh năm 1963, trú tại: Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Hà Nội) : 02 cây mía dài khoảng 1,4m đã cạo vỏ.

Tiến hành làm việc với Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề xác nhận: Vụ án trên xảy ra tại khu vực phố Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Hà Nội là khu vực đường có đông người qua lại, là nơi có nhiều cơ sở, công trình điện, đường, trường, trạm của địa phương, quá trình xảy ra vụ án các đối tượng thực hiện hành vi rượt đuổi, cầm mía đánh nhau tại khu vực đường Hoàng Như Tiếp gây mất an ninh trật tự công cộng quanh khu vực, gây hoang mang trong dư luận thời điểm đó và sau này, hành vi của các đối tượng được người dân quay lại, đăng tải phản ánh trên các phương tiện mạng xã hội. Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề đề nghị Cơ quan điều tra xử lý hành vi Gây rối trật tự công cộng của các đối tượng liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSKV5 ngày 28/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố N T A về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo N T A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội **“Gây rối trật tự công cộng”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N T A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không. Nhân thân có 01 tiền sự chưa thi hành.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo N T A mức án từ 28 đến 32 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về xử lý vật chứng: không

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 11/3/2026 tại đoạn đường trước phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội; bị cáo N T A có hành vi dùng hung khí, đánh nhau gây náo loạn, mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn tại địa phương.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Gây rối trật tự công cộng”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý phù hợp đối với hành vi của bị cáo gây ra.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có 01 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, chưa chấp hành xong nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo lần đầu phạm tội, tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật

còn hạn chế nên cho bị cáo hình phạt thấp hơn đề nghị của vị đại diện VKS, để bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Phạm Thế H cấu thành tội gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Ngày 19/3/2026, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thế H trong cùng vụ án. Tuy nhiên, do bị can Phạm Thế H là người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên ngày 09/4/2026 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số C5175 tách vụ án hình sự, tách bị can đối với Phạm Thế H để điều tra, truy tố, xét xử theo quy định.

Đối với hành vi Phạm Thế H, N T A và đối tượng Phạm Nguyễn Vinh Q xô sát đánh nhau với Nguyễn Đức T trên phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, Hà Nội. Tuy nhiên H, A, Q và T chỉ bị thương nhẹ (bầm tím ngoài da), không đi khám thương tại Cơ sở y tế, các bên từ chối giám định thương tích, đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không xem xét xử lý hình sự các đối tượng trên về hành vi cố ý gây thương tích.

Đối với Phạm Nguyễn Vinh Q có hành vi Gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 11/3/2026) chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Phạm Nguyễn Vinh Q là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đức T quá trình điều tra xác định: Ngày 16/11/2025 bị can H là người gây sự, thách thức nhằm mục đích đánh T trước, H bảo Q về gọi A đến cùng H đánh T, việc T có hành vi sử dụng tay chân không đánh lại H và các đối tượng là nhằm mục đích tự vệ. Do đó, hành vi của T không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính T về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với 02 cây mía là tài sản của bà H. Ngày 11/3/2026 các bị cáo Phạm Thế H và N T A, tự ý lấy làm hung khí để thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra đã trao trả 02 cây mía cho bà H, bà H không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí HSST

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo N T A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2026.

2. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội (PV06);
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa